

Hồng Phong , ngày 09 tháng 6 năm 2025

MỤC 1 CÔNG KHAI CHUNG

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục.

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Hồng Phong.

2. Địa chỉ, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử:

+ Địa chỉ: Thôn Vạn Tải, xã Hồng Phong, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

+ Địa chỉ thư điện tử: <http://ns-mnhongphong.haiduong.edu.vn>

+ Cổng thông tin điện tử: <http://ns-mnhongphong.haiduong.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý trực tiếp:

+ Loại hình: trường công lập

+ Cơ quan quản lý: UBND Huyện Nam Sách.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

+ Sứ mạng:

- Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, hạnh phúc, có kỷ cương, có chất lượng chăm sóc giáo dục cao để trẻ em được phát triển toàn diện.

+ Tầm nhìn:

- Xây dựng trường khang trang, Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới.

- Không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, bồi dưỡng kỹ năng năng vầy trí phần đầu cho CBGV,NV. Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2.

- Phân đầu xây dựng môi trường giáo dục đáng tin cậy, có chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tốt, tạo sự uy tín và niềm tin đối với lãnh đạo, phụ huynh và nhân dân địa phương.

+ Mục tiêu:

***Nhóm phát triển chất lượng chăm sóc giáo dục**

- Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và đào tạo, giúp trẻ em phát triển toàn diện, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng

tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

*** Nhóm phát triển đội ngũ**

- Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại khá, xuất sắc.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo Đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 35% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 20% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

*** Nhóm phát triển cơ sở vật chất**

- Xây dựng nhà trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc, công tác quản lý nhà trường. Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI trong GDMN

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, quy hoạch chuyển trường ra địa điểm mới để thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

*** Nhóm phát triển nguồn lực tài chính**

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ trẻ để xây dựng và phát triển nhà trường.

*** Phát triển và quảng bá thương hiệu**

- Duy trì hoạt động của các trang Websise, facebook để tuyên truyền, quảng bá các thông tin, các hoạt động của nhà trường, tạo hiệu ứng tốt đối với các bậc phụ huynh và trong cộng đồng xã hội

- Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

- Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

5. Tóm tắt quá trình phát hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

- Trường Mẫu giáo - Nhà trẻ Hồng Phong được thành lập từ năm 1965. Những ngày đầu mới thành lập, trường có 05 lớp nhà trẻ và mẫu giáo ở 05 thôn. Đến năm 1993 trường được hợp nhất có tên trường Mầm non Hồng Phong. Tháng 6 năm 2008 trường đổi tên là trường Mầm non Hồng Phong theo Quyết định số 4201/QĐ- UBND ngày 10 tháng 6 năm 2008 của UBND huyện Nam Sách.

Hiện nay nhà trường có 01 điểm trường với tổng diện tích là 3961m², có địa chỉ tại thôn Vạn Tải, Xã Hồng Phong, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Trường nằm cạnh khu dân cư nên thuận tiện cho các bậc phụ huynh đưa đón trẻ đến trường.

Tháng 1 năm 2021 nhà trường được các cấp đầu tư kinh phí sửa chữa dãy nhà 2 tầng 12 phòng học. Đến tháng 9 năm 2021 đã hoàn thiện, tạo môi trường an toàn khang trang, sạch đẹp cho các hoạt động của trường.

Trong nhiều năm học gần đây nhà trường luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học, đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, được UBND huyện tặng giấy khen.

Chất lượng đội ngũ CBGV nhà trường được nâng lên, nhiều năm liền trường đều có giáo viên tham gia hội thi và đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; có trình độ trung cấp lý luận chính trị. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại khá, xuất sắc. Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo Cao đẳng, Đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình.

Trong các năm học nhà trường đều tích cực tổ chức các Hội thi, chuyên đề, các hoạt động trải nghiệm cho 100% trẻ tham gia, tạo điều kiện tốt để trẻ phát triển nhận thức, các kỹ năng xã hội, hình thành và phát triển nhân cách, từ đó giúp trẻ phát triển toàn diện.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Thông tin người đại diện pháp luật:

+ Họ tên: Vũ Thị Thu Làn

+ Chức vụ: Hiệu trưởng

+ Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Hồng Phong- Nam Sách -HD

+ Số Điện thoại: 0976675697

+ Địa chỉ thư điện tử: lanthaitan@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập của cơ sở giáo dục:

- Tháng 6 năm 2008 trường đổi tên là trường Mầm non Hồng Phong theo Quyết định số 4201/QĐ- UBND ngày 10 tháng 6 năm 2008 của UBND huyện Nam Sách.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

+ Quyết định công nhận hội đồng trường: Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 10/06/2021 của UBND huyện Nam Sách về việc Kiện toàn hội đồng trường mầm non Hồng Phong, nhiệm kỳ 2021-2026.

+ Chủ tịch hội đồng trường: Bà Vũ Thị Thu Làn.

+ Danh sách thành viên hội đồng trường:

ST T	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Chức danh HĐT
1	Vũ Thị Thu Làn	24/08/1980	Hiệu Trưởng	Chủ tịch
2	Mạc Thị Ngọc	12/2/1980	P. hiệu trưởng	Thư ký
3	Vũ Thị Viễn	25/2/1986	P. hiệu trưởng	Ủy viên
4	Đỗ Thị Hằng Thanh	18/10/1993	CTCĐ	Ủy viên
5	Nguyễn Thị Hưng	27/12/1969	Tổ trưởng MG	Ủy viên
6	Lê Thị Liên	7/11/1971	Tổ trưởng NT	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Nhung	6/10/1990	Bí thư đoàn	Ủy viên
8	Hoàng Huy Minh		Cán bộ văn hóa xã	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Nhung		Hội trưởng hội CMHS	Ủy viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục:

- Quyết định số 4846/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Nam Sách về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý. Theo đó Bà Vũ

Thị Thu Làn được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường mầm non Hồng Phong thời hạn 5 năm kể từ ngày 1 tháng 01 năm 2021 đến ngày 01 tháng 01 năm 2026

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

- Nhà trường xây dựng quy chế hoạt động trong năm học với các nội dung phù hợp, cụ thể.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục:

ST T	Họ và Tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử
1	Vũ Thị Thu Làn	Hiệu Trưởng	0976675697	lanthaitan@gmail.com
2	Mạc Thị Ngọc	P. hiệu trưởng	0393052434	
3	Vũ Thị Viễn	P. hiệu trưởng	0386345574	

II. Thu chi tài chính:

- Nhà trường dự kiến triển khai các khoản thu góp theo Nghị quyết số :17/2024/NQ-HĐND Tỉnh ngày 18/10/2024 và Công văn số: 1569/SGDĐT-KHTC về việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ trong nhà trường năm học 2024-2025. Nhà trường dự kiến thu các khoản như sau:

- **Học phí** : Cháu nhà trẻ: 125.000đ/ tháng/ cháu

+ Cháu mẫu giáo thu: 105.000đ/tháng/cháu. (**Trẻ 5 tuổi miễn học phí**)

- **Tiền ăn**: 20.000đ/ ngày/ cháu (Nhà trẻ 2 bữa chính, 1 bữa phụ ; mẫu giáo 1 bữa chính và 1 bữa phụ)

- **Chăm sóc phục vụ bán trú**: 240.000đ/ tháng/ cháu (bao gồm trả người nấu ăn, nhân viên cấp dưỡng, trông trưa, quản lý)

- **Tiền mua sắm dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân cho trẻ**: 200.000đ/ cháu (Từ thời điểm ăn đến hết khóa học)

- **Tiền phụ phí** : 65.000đ/cháu/tháng (Chất đốt, điện, nước phục vụ bán trú, nước, tẩy rửa).

- **Vệ sinh trường lớp, nhà vệ sinh**: 20.000đ/tháng/cháu (bao gồm tiền lao công, dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa, lau sàn).

- **Tiền điện điều hòa**: thu theo nhu cầu thực tế sử dụng.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trưa tại trường sẽ tự túc khẩu phần ăn không được vi phạm khẩu phần ăn của cháu. Đồng chí nào vi phạm sẽ kỷ luật theo quy định tại cắt thi đua.

MỤC 2

CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON

I. Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Năm học 2024-2025 nhà trường có 36 CBGV, NV. Trong đó:

- Cán bộ quản lý: 03 người (01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng)

- Giáo viên: 31 người

- Nhân viên: 02 người (Kế toán, y tế trường học)

- **Hợp đồng thời vụ: 3 nhân viên nấu ăn, 1 nhân viên bảo vệ**

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:

- Nhà trường có 34/34 cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đạt tỉ lệ 100%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

- Nhà trường có 36/36 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định, đạt tỉ lệ 100%

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

STT	Nội dung	Số lượng	DT bình quân/trẻ	Yêu cầu tối thiểu theo quy định
1	Tổng diện tích đất toàn trường	3.961m ²	11m ² /trẻ em	12 m ² /trẻ em
2	Số điểm trường	1	-	-

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

STT	Nội dung	Số lượng	Yêu cầu tối thiểu theo quy định
I	Khối phòng hành chính quản trị	7	
1	Phòng Hiệu trưởng:	1	1
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	1
3	Văn phòng trường	1	1
4	Phòng dành cho nhân viên:	1	1
5	Phòng bảo vệ:	1	1
6	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	1	1
7	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên:	1	1
II	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em	15	
1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	15	
2	Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật	1	2
3	Sân chơi riêng: lắp đặt các thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định.	1	1
4	Phòng tin học	0	0
III	Khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật	5	
1	Phòng họp	1	1
2	Phòng Y tế	1	1
3	Nhà kho	1	1
4	Sân vườn	1	1
5	Cổng, hàng rào	1	1

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

STT	Nội dung	Số lượng bộ/nhóm lớp	Yêu cầu tối thiểu theo quy định bộ/nhóm lớp
I	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định		
1	Dành cho nhóm Nhà trẻ	60	81

2	Dành cho lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	70	90
3	Dành cho lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	80	112
4	Dành cho lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	90	114

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

STT	Nội dung	Số lượng (bộ)
I	Đồ chơi ngoài trời	9
1	Cầu trượt	1
2	Bộ đồ chơi liên hoàn	1
3	Đu quay	0
4	Cầu thăng bằng	2
5	Bộ thang leo	1
6	Xích đu	1
II	Một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác	27
1	Điều hòa	38
2	Bình nóng lạnh	8
3	Tủ nấu cơm	1
4	Tủ sấy bát	1
5	Nồi điện nấu canh	1
6	Bếp ga đôi công nghiệp	1

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

- Trường tự đánh giá chất lượng giáo dục: đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định cấp độ 2

- Đã cải tiến chất lượng sau tự đánh giá, đảm bảo giữ vững chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định cấp độ 2 cho các năm học sau.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả

thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm:

- Tháng 8/ 2017 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.
- Tháng 1/ 2022 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định cấp độ 2.
- Nhà trường đang nỗ lực phấn đấu để giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định cấp độ 2 sau 5 năm (tháng 1/2027)

III. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025. Theo đó:

*** Đối tượng tuyển sinh:**

- Trẻ từ 12 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi

*** Chỉ tiêu tuyển sinh:**

- Số nhóm, lớp: 15 trong đó:

+ 12 lớp Mẫu giáo:

4 lớp 3 tuổi: 84 trẻ. Kết quả được: 84 Trẻ

4 lớp 4 tuổi: 107 trẻ. Kết quả được: 107 Trẻ

4 lớp 5 tuổi: 132 trẻ. Kết quả được: 132 Trẻ

+ 3 nhóm Nhà trẻ: 80 trẻ. Kết quả được: 77 Trẻ

*** Phương thức tuyển sinh:**

-Tuyển sinh trực tiếp tại trường vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần, gặp cô Mạc Thị Ngọc - Phó chủ tịch HĐ tuyển sinh, tại phòng Phó hiệu trưởng, điện thoại: 0393052434.

*** Thời gian tuyển sinh :**

- Từ ngày 15/08/2024 đến ngày 31/8/2024. Ngoài thời gian trên, nhà trường vẫn tiếp tục nhận hồ sơ khi phụ huynh có nhu cầu cho con đi học.

- Yêu cầu trực tiếp bố hoặc mẹ các con đến làm thủ tục để điền các thông tin cần thiết vào hồ sơ.

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình của Bộ giáo dục và đào tạo, phù hợp với tình hình thực tế của trẻ, của trường lớp và của địa phương (có kế hoạch)

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội.

- Nhà trường xây dựng quy chế phối hợp với Hội cha mẹ học sinh nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non. giúp tăng cường sự minh bạch trong các hoạt động giáo dục, tạo điều kiện cho phụ huynh nắm rõ quá trình học tập và phát triển của con em mình. Đồng thời, nhà trường và gia đình sẽ có cơ hội hợp tác chặt chẽ hơn, cùng nhau chăm sóc và giáo dục trẻ.

d) Thực đơn hàng ngày của trẻ em.

Nhà trường xây dựng thực đơn đảm bảo đủ các chất dinh dưỡng. Thực đơn thay đổi theo tuần, theo mùa giúp trẻ ăn ngon miệng, hết suất, hấp thu được các chất dinh dưỡng giúp trẻ lớn lên và phát triển khỏe mạnh. Nhà trường xây dựng thực đơn mùa hè năm học 2024-2025 như sau:

BẢNG THỰC ĐƠN MÙA HÈ NĂM HỌC 2024-2025
TUẦN 1 + 3 THÁNG 9

Bữa		Bữa trưa		Bữa phụ		Nhà Trẻ		Bữa xế	
Thứ 2	- Cơm tẻ - Thịt, đậu sốt cà chua - Canh khoai sọ nấu xương	Mẫu giáo + Nhà trẻ	- Cơm tẻ - Canh bắp cải - Canh chua	- Sủi bột+ bánh mì - Cháo tôm nấu rau củ	- Mi gà - Mi nấu thịt	- Nước cam - Chuối tây	- Cháo tôm nấu rau củ - Mi gà	- Mi nấu thịt - Cháo tôm nấu rau củ	Nhà trẻ
Thứ 3	- Cơm tẻ - Tôm rim thịt - Canh tép rau day, móng toi	- Cơm tẻ - Thịt gà rim - Canh bí xanh nấu xương gà	- Cơm tẻ - Trứng rán thịt - Canh xương rau cải - Dưa hấu (tráng miệng)	- Mi gà - Mi nấu thịt	- Cháo tôm nấu rau củ - Mi nấu thịt	- Nước cam - Chè đỗ đen+Bí đỏ	- Cháo tôm nấu rau củ - Mi nấu thịt	- Cháo tôm nấu rau củ - Mi nấu thịt	Nhà trẻ
Thứ 4	- Cơm tẻ - Thịt gà rim - Canh bí xanh nấu xương gà	- Cơm tẻ - Trứng rán thịt - Canh xương rau cải - Dưa hấu (tráng miệng)	- Cơm tẻ - Trứng rán thịt - Canh xương rau cải - Dưa hấu (tráng miệng)	- Mi gà - Mi nấu thịt	- Cháo tôm nấu rau củ - Mi nấu thịt	- Nước cam - Chè đỗ đen+Bí đỏ	- Cháo tôm nấu rau củ - Mi nấu thịt	- Cháo tôm nấu rau củ - Mi nấu thịt	Nhà trẻ
Thứ 5	- Cơm tẻ - Thịt ngan rim - Canh bí đỏ nấu xương ngan	- Cơm tẻ - Trứng rán thịt - Canh xương rau cải - Dưa hấu (tráng miệng)	- Cơm tẻ - Trứng rán thịt - Canh xương rau cải - Dưa hấu (tráng miệng)	- Mi gà - Mi nấu thịt	- Cháo tôm nấu rau củ - Mi nấu thịt	- Nước cam - Chè đỗ đen+Bí đỏ	- Cháo tôm nấu rau củ - Mi nấu thịt	- Cháo tôm nấu rau củ - Mi nấu thịt	Nhà trẻ
Thứ 6	- Cơm tẻ - Thịt ngan rim - Canh bí đỏ nấu xương ngan	- Cơm tẻ - Trứng rán thịt - Canh xương rau cải - Dưa hấu (tráng miệng)	- Cơm tẻ - Trứng rán thịt - Canh xương rau cải - Dưa hấu (tráng miệng)	- Mi gà - Mi nấu thịt	- Cháo tôm nấu rau củ - Mi nấu thịt	- Nước cam - Chè đỗ đen+Bí đỏ	- Cháo tôm nấu rau củ - Mi nấu thịt	- Cháo tôm nấu rau củ - Mi nấu thịt	Nhà trẻ

Người xây dựng
PHT

Mạc Thị Ngọc

BẢNG THỰC ĐƠN MÙA HÈ NĂM HỌC 2024-2025
TUẦN 2 + 4 THÁNG 9

Bữa		Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6	
Bữa trưa	Mẫu giáo + Nhà trẻ	- Cơm tẻ	- Thịt rim đậu	- Canh khoai tây	- Thịt rim đậu	- Cơm tẻ	- Thịt trắng	- Thịt bò sốt vang	- Canh bí xanh nấu súp	- Cơm tẻ	- Thịt gà rim
		- Cơm tẻ	- Thịt rim đậu	- Canh khoai tây	- Thịt rim đậu	- Cơm tẻ	- Thịt trắng	- Thịt bò sốt vang	- Canh bí xanh nấu súp	- Cơm tẻ	- Thịt gà rim
Bữa phụ	Mẫu giáo	- Mi nấu thịt	- Cháo chim bồ câu đậu xanh	- Mi nấu thịt	- Cháo chim bồ câu đậu xanh	- Mi nấu thịt	- Cháo chim bồ câu đậu xanh	- Súp bột + bánh mì	- Cháo gà	- Cháo gà	- Cháo gà
	Nhà Trẻ	- Thanh Long	- Nước cam	- Chuối tây	- Nước cam	- Chuối tây	- Nước cam	- Súp bột	- Dưa hấu	- Dưa hấu	- Dưa hấu
Bữa xế		Nhà trẻ	- Mi nấu thịt	- Cháo chim bồ câu đậu xanh	- Mi nấu thịt	- Cháo chim bồ câu đậu xanh	- Mi nấu thịt	- Cháo chim bồ câu đậu xanh	- Cháo gà	- Cháo gà	- Cháo gà

Người xây dựng
PHT

Mạc Thị Ngọc

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định: Không có

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép).

+ Tổng số trẻ em: 400 trẻ

+ Tổng số nhóm, lớp: 15. Trong đó: 12 lớp mẫu giáo và 3 nhóm nhà trẻ.

+ Số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp: 26,6 trẻ.

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có): Không có

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 400 trẻ

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 400 trẻ

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 400 trẻ

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi: Trường đạt phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 05 tuổi.

g) Số trẻ em khuyết tật: 0 trẻ

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng trẻ em đang học (chia theo số lượng trẻ em là người Việt Nam và số lượng trẻ em là người nước ngoài): Không.